

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT TẠI TRUNG TÂM PHỤC HỒI CHỨC NĂNG NGƯỜI KHUYẾT TẬT THỤY AN

ĐỖ THỊ KIM HUẾ (*)

Tóm tắt: Bài viết đánh giá những yếu tố tác động đến hoạt động công tác xã hội trợ giúp người khuyết tật của Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An trực thuộc Bộ Y tế, qua đó đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả và ý nghĩa nhân văn của hoạt động này trong thời gian tới.

Từ khóa: Các yếu tố ảnh hưởng; công tác xã hội; Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An.

Abstract: The article assesses the factors affecting social work activities in supporting persons with disabilities at the Thuy An Rehabilitation Center for persons with disabilities under the Ministry of Health. Based on this assessment, it proposes solutions to enhance the effectiveness and humanitarian significance of these activities in the coming period.

Keywords: Influencing factors; social work; Thuy An Rehabilitation Center for persons with disabilities.

Ngày nhận bài: 09/9/2025

Ngày biên tập: 07/10/2025

Ngày duyệt đăng: 19/10/2025

Việt Nam hiện có trên 7% dân số là người khuyết tật (NKT), phần lớn sống ở nông thôn, thuộc hộ nghèo và chịu nhiều thiệt thòi. Mặc dù, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách để hỗ trợ NKT, song việc thực thi vẫn còn nhiều hạn chế. Tại Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An thuộc Bộ Y tế, công tác xã hội (CTXH) đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ NKT phục hồi và hòa nhập. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động CTXH còn chịu ảnh hưởng bởi đặc điểm và yếu tố khác nhau, nên cần có những giải pháp đồng bộ để giúp NKT có cuộc sống tốt hơn trong thời gian tới.

1. Những kết quả trong công tác trợ giúp người khuyết tật của Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An

Mặc dù Luật Người khuyết tật được ban hành từ năm 2010 cùng với nhiều chính sách hỗ trợ, song trên thực tế, NKT vẫn gặp khó

khăn trong tiếp cận dịch vụ xã hội và thực hiện quyền lợi. Trong bối cảnh đó, CTXH ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ NKT thông qua các dịch vụ như tư vấn tâm lý, phục hồi chức năng, giáo dục hòa nhập và tạo việc làm. Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An hiện đang chăm sóc gần 300 NKT với nhiều dạng và mức độ khuyết tật khác nhau.

Về cơ cấu nhân khẩu học, tỷ lệ NKT nam chiếm 56%, nữ chiếm 44%, trong đó trẻ em dưới 16 tuổi chiếm đa số (78%). Cơ cấu tuổi này đặt ra yêu cầu cao trong việc thiết kế các chương trình can thiệp sớm, giáo dục đặc biệt và hỗ trợ lâu dài. Về trình độ học vấn, phần lớn NKT mới chỉ đạt mức tiểu học (51%) và trung học cơ sở (22%), trong khi có tới 18% chưa từng đi học. Điều này cho thấy những thách thức trong truyền thông, giáo dục kỹ năng sống, cũng như triển khai các hình thức trợ giúp phù hợp với khả năng nhận thức của NKT.

(*) ThS; Trường Đại học Lao động - Xã hội

Cơ cấu dạng tật bao gồm: nghe - nói (38%), tự kỷ (20%), thần kinh - tâm thần - trí tuệ (18%), vận động (15%) và đa tật (9%). Bên cạnh đó, có tới 69% NKT thuộc nhóm khuyết tật nặng và đặc biệt nặng. Những đặc điểm này làm tăng nhu cầu hỗ trợ chuyên biệt, thường xuyên và đòi hỏi nhân viên CTXH phải có kỹ năng liên ngành, phối hợp chặt chẽ với các chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục. Về nguyên nhân khuyết tật, phần lớn do tai nạn (34%), bẩm sinh (29%) và bệnh tật (26%), cho thấy vai trò quan trọng của các hoạt động phòng ngừa và can thiệp sớm, đồng thời đặt ra yêu cầu về công tác tư vấn tâm lý và hỗ trợ thích nghi xã hội. Hoàn cảnh gia đình cũng là một yếu tố ảnh hưởng đáng kể, có đến 25% NKT thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo, trong khi chỉ 5% có điều kiện kinh tế khá. Khó khăn về tài chính đã tác động trực tiếp đến khả năng tiếp cận dịch vụ, tính bền vững của các can thiệp, cũng như hiệu quả trợ giúp xã hội.

Về tình trạng sức khỏe, chỉ 33% NKT có sức khỏe tốt; 47% ở mức bình thường và 20% yếu, vì vậy việc theo dõi sức khỏe, chăm sóc y tế và phục hồi chức năng thường xuyên - những lĩnh vực mà nhân viên CTXH cần phối hợp chặt chẽ để đảm bảo hỗ trợ toàn diện. Các nhu cầu nổi bật của NKT tại Trung tâm bao gồm phục hồi chức năng (79%), chăm sóc nuôi dưỡng (76%), giáo dục đặc biệt (75%), kỹ năng sống (66%) và kết nối nguồn lực (65%). Các nhu cầu khác như hỗ trợ pháp lý, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và hòa nhập cộng đồng cũng được đề cập, phản ánh rõ yêu cầu đối với hoạt động CTXH đa chiều, cá nhân hóa và liên ngành. Những đặc điểm này có ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung, hình thức, phương pháp và hiệu quả của hoạt động CTXH tại Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An.

2. Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động công tác xã hội trợ giúp người khuyết tật

2.1. Yếu tố bản thân người khuyết tật

Yếu tố này bao gồm tình trạng sức khỏe, tâm lý, trình độ học vấn và thái độ sống, là một



Sự quan tâm, chăm sóc tận tình của cán bộ, nhân viên Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An tiếp thêm hy vọng cho những người khuyết tật tại đây.

trong những yếu tố nội tại có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động CTXH. Đây là nhóm yếu tố quyết định khả năng tham gia, tiếp nhận dịch vụ và hợp tác với nhân viên CTXH trong quá trình can thiệp.

Tại Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An, thực tiễn cho thấy tình trạng sức khỏe yếu, tâm lý mặc cảm, thụ động hoặc thiếu hiểu biết về quyền và chính sách hỗ trợ là những rào cản phổ biến. Theo thống kê, có gần 55% NKT cho rằng sức khỏe thể chất ảnh hưởng lớn đến khả năng vận động, tự chủ và tương tác xã hội; 79% cho rằng tâm lý tự ti, mặc cảm là rào cản đáng kể trong việc tiếp cận dịch vụ và duy trì động lực phục hồi. Ngoài ra, khoảng 18% NKT chưa từng đi học, ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận thông tin, giao tiếp và tham gia các hoạt động hòa nhập. Ngược lại, những NKT có tinh thần tích cực, thái độ chủ động và hiểu biết đầy đủ về quyền lợi thường thể hiện sự hợp tác tốt, tham gia tích cực vào các hoạt động phục hồi và phát triển. Do đó, trong quá trình trợ giúp, việc đánh giá toàn diện các yếu tố về thể chất, tâm lý và học vấn là cơ sở quan trọng để xây dựng kế hoạch can thiệp phù hợp, phát huy nội lực của NKT và thúc đẩy quá trình hòa nhập một cách bền vững.

2.2. Yếu tố gia đình, cộng đồng

Đây là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ NKT và là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động CTXH. Gia đình, với tư cách là môi trường gần gũi và thường xuyên tương tác với NKT, có thể trở thành nguồn lực hỗ trợ tích cực thông qua việc chăm sóc, động viên tinh thần và phối hợp với nhân viên CTXH trong quá trình can thiệp. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, gia đình cũng có thể trở thành rào cản khi tồn tại tâm lý bao bọc, bỏ mặc hoặc thiếu hiểu biết về nhu cầu thực sự của NKT. Ở cấp độ cộng đồng, các định kiến xã hội, sự kỳ thị và phân biệt đối xử vẫn là những rào cản đáng kể làm suy giảm cơ hội hòa nhập và giảm hiệu quả các can thiệp xã hội. Khi NKT không được cộng đồng chấp nhận, họ dễ rơi vào trạng thái thu mình, mất động lực phục hồi và khó tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ.

Kết quả khảo sát cho thấy, có 75-80% NKT đánh giá cao vai trò tích cực của gia đình và cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ tinh thần, đây là yếu tố quan trọng giúp nhân viên CTXH triển khai hiệu quả các can thiệp. Có 71% cho rằng nhận thức tích cực từ người thân và cộng đồng góp phần tăng khả năng hợp tác và tiếp nhận dịch vụ. Tuy nhiên, định kiến và kỳ thị xã hội vẫn là rào cản lớn, với 75% NKT cho rằng chúng ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, làm giảm hiệu quả hỗ trợ và tăng áp lực cho nhân viên CTXH. Do đó, việc nâng cao năng lực cho gia đình trong chăm sóc, đồng hành cùng NKT, đồng thời thúc đẩy thay đổi nhận thức xã hội về quyền, năng lực và vai trò của NKT là những yếu tố then chốt nhằm tạo dựng môi trường xã hội tích cực, hỗ trợ quá trình phục hồi chức năng và hòa nhập một cách bền vững.

2.3. Yếu tố cơ sở vật chất, trang thiết bị

Cơ sở vật chất và trang thiết bị chuyên dụng là những điều kiện thiết yếu ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ NKT. Không gian sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị phục hồi chức năng và các phương tiện hỗ trợ tiếp cận đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quyền được chăm sóc, học tập, giao tiếp và hòa nhập xã hội

của NKT. Tại Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An, cơ sở vật chất không chỉ là nền tảng cho các hoạt động trị liệu và chăm sóc mà còn góp phần tạo ra môi trường thân thiện, an toàn, giúp NKT tham gia hiệu quả vào các hoạt động phục hồi chức năng và xã hội hóa.

Dữ liệu khảo sát cho thấy có trên 60% NKT đánh giá cao vai trò của cơ sở hạ tầng và trang thiết bị trong quá trình tham gia các hoạt động can thiệp; không gian sinh hoạt và môi trường cảnh quan cũng nhận được phản hồi tích cực từ hơn 58% NKT. Đặc biệt, có 74% nhấn mạnh tầm quan trọng của các biện pháp hỗ trợ tiếp cận (hướng dẫn, trợ giúp sử dụng thiết bị), cho thấy đây là điều kiện thiết yếu để đảm bảo hiệu quả phục hồi và hòa nhập. Như vậy, vai trò của nhân viên CTXH trong bối cảnh này không chỉ dừng lại ở việc triển khai các hoạt động chuyên môn, mà còn bao gồm tham gia đánh giá nhu cầu sử dụng thiết bị, vận động cải thiện cơ sở vật chất và đề xuất các thiết kế phù hợp với đặc điểm dạng tật. Việc đầu tư đồng bộ hạ tầng, kết hợp với các biện pháp hỗ trợ tiếp cận, có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ và thúc đẩy quá trình hòa nhập xã hội một cách bền vững cho NKT.

2.4. Yếu tố nhân viên công tác xã hội

Nhân viên CTXH giữ vai trò trung tâm trong hỗ trợ NKT thông qua các hoạt động như tư vấn, trị liệu, quản lý trường hợp và kết nối dịch vụ... Hiệu quả can thiệp phụ thuộc vào trình độ chuyên môn, kỹ năng liên ngành, kinh nghiệm và đạo đức nghề nghiệp. Tại Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An, đội ngũ nhân viên CTXH không chỉ triển khai dịch vụ chuyên môn mà còn đóng vai trò cầu nối giữa NKT với gia đình, cộng đồng và hệ thống hỗ trợ. Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn, đặc thù đối tượng phức tạp khiến cho nhân viên CTXH thường xuyên chịu áp lực nghề nghiệp. Do đó, cần có cơ chế đào tạo chuyên sâu, hỗ trợ tâm lý và phát triển nghề nghiệp rõ ràng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính chuyên nghiệp và bền vững trong hoạt động CTXH.

Trong thực tế, NKT đánh giá cao vai trò của trình độ chuyên môn, kỹ năng, phẩm chất

đạo đức, kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm của nhân viên CTXH, với tỷ lệ “rất ảnh hưởng” dao động từ 29-39%. Đáng chú ý, không có ý kiến nào cho rằng trình độ và đạo đức nghề nghiệp ít hoặc không ảnh hưởng, cho thấy sự kỳ vọng cao từ phía NKT đối với nhân viên CTXH. Thực tế, phần lớn nhân viên CTXH tại Trung tâm chưa được đào tạo chính quy chuyên ngành CTXH, song họ đã tích lũy kinh nghiệm thực tiễn và được bồi dưỡng thường xuyên, được NKT ghi nhận và hài lòng. Do đó, nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả trợ giúp NKT tại Trung tâm.

2.5. Yếu tố chính sách, pháp luật

Hệ thống chính sách, pháp luật là nền tảng bảo đảm quyền lợi, an sinh và thúc đẩy sự hòa nhập xã hội của NKT. Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản chính trị, pháp lý về các lĩnh vực giáo dục, y tế, việc làm, phục hồi chức năng và trợ giúp xã hội, đồng thời đẩy mạnh phát triển nghề CTXH như một định hướng chiến lược. Tính đầy đủ, kịp thời và khả thi của chính sách, pháp luật là yếu tố quyết định đến mức độ tiếp cận dịch vụ hỗ trợ của NKT. Tại Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An, hệ thống chính sách, pháp luật đóng vai trò định hướng và là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để triển khai các hoạt động CTXH một cách chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững.

Chính sách, pháp luật và cách thức triển khai tại Trung tâm được NKT đánh giá có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hỗ trợ, với tỷ lệ đồng thuận cao (74-77%). Đặc biệt, 79% ghi nhận vai trò quan trọng của nhân viên CTXH trong việc hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện chính sách, thể hiện rõ vai trò trung gian giữa hệ thống pháp luật và người thụ hưởng. Tuy nhiên, vẫn có 3% ý kiến cho rằng ảnh hưởng chưa rõ, điều này cho thấy cần nâng cao chất lượng tư vấn chính sách. Hệ thống chính sách, pháp luật là nền tảng pháp lý then chốt, đội ngũ nhân viên CTXH cần được tăng cường năng lực chuyên môn, hiểu biết pháp luật, có kỹ năng tư vấn nhằm đảm bảo quyền tiếp cận công bằng và bền vững cho NKT.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trợ giúp người khuyết tật

Để nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động CTXH tại Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An, cần thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

Một là, sớm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về NKT theo hướng đồng bộ, khả thi và có sự tham gia thực chất của NKT. Cần tăng cường năng lực thực thi chính sách, truyền thông pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành và đề xuất chính sách xã hội theo từng dạng khuyết tật cụ thể.

Hai là, nâng cao năng lực và nhận thức cho NKT, gia đình và cộng đồng. Các chương trình can thiệp cần tập trung phát triển kỹ năng sống, hỗ trợ tâm lý, kết nối việc làm cho NKT; đồng thời tổ chức tập huấn cho gia đình và truyền thông cộng đồng nhằm giảm kỳ thị, thúc đẩy môi trường xã hội hòa nhập và hỗ trợ tích cực.

Ba là, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên CTXH thông qua đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng định kỳ, tuyển chọn nhân lực chất lượng và tạo điều kiện để nhân viên CTXH chủ động phát triển chuyên môn. Việc chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên CTXH là yếu tố then chốt quyết định đến hiệu quả công tác trợ giúp NKT.

Bốn là, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ và huy động nguồn lực xã hội. Trung tâm cần triển khai các công cụ số hóa quản lý hồ sơ, tư vấn trực tuyến, truyền thông đa phương tiện và tích hợp công nghệ hỗ trợ tiếp cận cho NKT. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các đơn vị đào tạo để huy động nguồn lực xã hội hóa và phát triển mô hình hỗ trợ toàn diện.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả trợ giúp NKT tại Trung tâm Phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An, mà còn là cơ sở để xây dựng mô hình CTXH chuyên nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển ngành CTXH và mục tiêu xây dựng một xã hội công bằng, hòa nhập, để không ai bị bỏ lại phía sau./.